

BỔ NHIỆM, THUYỀN CHUYỀN LINH MỤC: GIÁO LUẬT QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO VỀ VIỆC CHẤM DỨT GIÁO VỤ?

Lm. Barnaba Trần Đình Phục

Mở đầu

Ghi nhận rằng hầu như khi nào có chịu chức Linh mục là có thuyền chuyễn và bổ nhiệm trong Giáo phận. Tổng Giáo phận Huế không ngoại lệ ! Thật vậy, trong thời gian này, Tổng Giáo phận Huế đang diễn ra việc thuyền chuyễn và bổ nhiệm một số Linh mục trong Giáo phận¹. Khi nói đến bổ nhiệm và thuyền chuyễn, người ta nghĩ ngay đến giáo vụ² và nhiều câu hỏi được đặt ra rằng khi nào thì Cha sở cũ chấm dứt giáo vụ, khi nào thì Giáo xứ khuyết vị, hay phải chăng có sự chông chéo năng quyền cai trị giữa Cha sở cũ đã có bài sai, nhưng chưa rời xứ, đang đi nghỉ sabbat một nơi nào đó, và Cha sở mới đã được bổ nhiệm, hoặc chưa thuyền chuyễn đến, hay chưa nhậm chức? Nhiều vấn đề khác nữa được đặt ra về vai trò “Cha sở mới lúc nào thực sự là chủ chăn riêng của đoàn chiên?”. Nếu không nắm bắt được những quy định của Giáo luật, chắc chắn sẽ có những hồ nghi, cũng như rắc rối, đặc biệt là vấn đề không thành sự xét về năng quyền, liên quan đến hôn phối. Một vài quy định Giáo luật dưới đây³ sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn.

I. Những trường hợp chấm dứt giáo vụ⁴

Giáo luật quy định rằng một người có thể mất giáo vụ bằng hai cách, hoặc do ý của mình⁵, hoặc do ý của nhà chức trách có thẩm quyền⁶. Việc từ chức, có thể xảy ra hai cách, tùy theo bản chất của giáo vụ hoặc theo luật, hoặc đơn giản chỉ cần thông báo cho nhà chức trách có thẩm quyền về việc từ chức của mình, hoặc sau khi vị này chấp thuận việc từ chức.

Khi trình bày, Bộ Giáo Luật 1917 (BGL/17) không phân chia chương về việc mất giáo vụ theo các điều luật, nhưng trình bày kế tiếp nhau từ việc từ chức, đến truất chức, thuyền chuyễn, bãi chức, hết hạn định. Cách phân chia này không phân biệt rõ rệt tiến trình khác nhau giữa những hình thái này trong các điều luật. Trong khi đó, Bộ Giáo Luật 1983 (BGL/83) trong khi duyệt lại, đã nói về cách thức làm cho một giáo vụ bị chấm dứt: **hết hạn, đến tuổi hưu, từ chức (từ nhiệm), thuyền chuyễn, giải nhiệm và truất chức (bãi nhiệm)**.

¹<http://tonggiaophanhue.org/tin-tuc/tin-giao-phan/thong-bao-lich-nham-xu-cua-quy-linh-muc-tan-quan-xu-dot-1/>

² BGL/83, đ.145: “§1. Giáo vụ là bất cứ nhiệm vụ nào đã được thiết lập một cách bền vững hoặc do ý định của Thiên Chúa hay của Giáo Hội để được thi hành nhằm một mục đích thiêng liêng; §2. Những nghĩa vụ và những quyền lợi riêng của từng giáo vụ được ấn định hoặc do chính luật thiết lập giáo vụ hoặc do sắc lệnh của nhà chức trách có thẩm quyền vừa thiết lập vừa trao ban giáo vụ ấy”.

³ Cf. BGL/83, đ.184-196 và đ.1740-1752.

⁴ Phần diễn giải các điều luật được lấy từ *Giáo luật về Nguyên tắc tổng quát*, chú giải quyền I của Bộ Giáo Luật 1983 (đ.1-203).

⁵ Từ chức.

⁶ Thuyền chuyễn, bãi chức, truất chức.

Điều 184 - §1. Một giáo vụ chấm dứt do mãn thời hạn đã được ấn định, do đã đến tuổi luật định, do từ nhiệm, do chuyển chuyên, do giải nhiệm và do bãi nhiệm.

§2. Giáo vụ không chấm dứt khi nhà chức trách đã trao ban một giáo vụ hết quyền dưới bất cứ hình thức nào, nếu luật không dự liệu cách khác.

§3. Khi việc chấm dứt giáo vụ đã có hiệu lực, phải thông báo sớm hết sức cho tất cả những người có quyền trong việc bổ nhiệm giáo vụ.

Chúng ta thấy rõ điều luật 184 của BGL/83 này lấy lại đ.183 của BGL/17, nhưng thêm hạn tuổi vào §1, và bãi bỏ quy định liên quan đến giáo vụ được ban do ý muốn của người có thẩm quyền ở §2. Mặt khác, §3 lấy lại đ.191 §2 của BGL/17, liên quan đến việc mất giáo vụ vì từ nhiệm.

Thật vậy, việc mất giáo vụ vì tuổi tác là điều mới thêm vào luật, mặc dù việc ấn định hạn tuổi được coi như là nguyên do đặt ra cho cả việc từ nhiệm lẫn bãi nhiệm, nếu đương sự không chịu từ nhiệm. Khi một Tòa Giám mục bị khuyết vị thì Cha Tổng đại diện hay Đại diện Giám mục cũng mất chức vụ. Những người có quyền lợi trong việc chỉ định một giáo vụ bị khuyết vị có thể là cử tri đoàn hay Hội đồng tư vấn hay một ai khác có quyền giới thiệu người vào giáo vụ.

Điều 185 - Tước hiệu danh dự có thể được tặng cho người đã chấm dứt giáo vụ do quá hạn tuổi, hoặc do sự từ nhiệm đã được chấp nhận.

Điều 186 - Việc chấm dứt giáo vụ do mãn thời hạn đã được ấn định hay do quá hạn tuổi chỉ có hiệu lực từ khi nhà chức trách có thẩm quyền thông báo điều đó bằng văn thư.

Có thể nói rằng hai điều luật này đều mới mẻ và phản ánh kinh nghiệm của Giáo Hội trong thời gian gần đây liên quan đến việc chấm dứt giáo vụ vì hết hạn định và vì đến tuổi hưu. Tước hiệu có công “emeritus”⁷ được dành tặng cho người thôi giáo vụ vì đến tuổi hưu hay vì từ nhiệm được chấp thuận. Tước hiệu này xem ra không được tặng cho những trường hợp khác. Cũng nên lưu ý rằng việc bãi nhiệm một Cha sở đã đến tuổi 75 mà không chịu từ nhiệm sẽ theo một thủ tục mà trước đó, Giám mục phải lấy tình phụ tử khuyên Cha sở này từ nhiệm⁸.

II. Từ nhiệm

Điều 187 - Bất cứ ai còn làm chủ được bản thân mình đều có thể từ bỏ một giáo vụ vì một lý do chính đáng.

Điều luật này lấy lại đ.184 của BGL/17, nhưng bỏ qua một chi tiết quan trọng. Điều luật đó xác nhận quyền được thoái thác một giáo vụ khi có lý do chính đáng, nhưng lại thêm một hạn chế là không được phép từ chức nếu luật riêng quy định như vậy. Đ.187 của BGL/83 chỉ giữ lại quyền được từ khước giáo vụ, và luật riêng không được cấm từ nhiệm nữa.

Thật vậy, trong Bộ Giáo Luật, không có dự trù là tuổi tác hoặc thời hạn sẽ tức khắc «ipso facto» làm mất chức vụ, bởi vì các chức vị đó sẽ được yêu cầu từ nhiệm. Bao lâu việc từ nhiệm chưa có hiệu lực, thì người từ nhiệm vẫn có thể rút đơn lại, nhưng khi đã có hiệu lực, thì không được rút lui nữa. Tuy nhiên, người đã từ nhiệm có thể thủ đắc chức vụ với một danh nghĩa khác⁹. Đức Giáo Hoàng từ nhiệm không cần ai chấp thuận¹⁰; Giám quản Giáo phận từ nhiệm thì đơn được trình cho Hội đồng có thẩm quyền bầu cử và không cần được chấp thuận¹¹;

⁷ Các nước Phương Tây và châu Mỹ nhấn mạnh rất nhiều.

⁸ Cf. BGL/83, đ.1742 §1.

⁹ Cf. BGL/83, đ.189.

¹⁰ Cf. BGL/83, đ.332 §2.

¹¹ Cf. BGL/83, đ.430 §2.

Luật còn quy định rằng khi tới tuổi nào đó, thì đương sự phải viết đơn từ nhiệm, chẳng hạn, đúng 75 tuổi, những người này phải nộp đơn từ nhiệm: Các Hồng y đứng đầu trong Giáo triều Rôma¹²; Giám mục Giáo phận và Phụ tá¹³; **Linh mục Quản xứ**¹⁴.

Điều 188 - Việc từ nhiệm do một sự sợ hãi nghiêm trọng phải chịu cách bất công, do man trá hay do lầm lẫn về bản thể, hoặc do mại thánh, thì đương nhiên vô hiệu.

Việc từ chức hoàn toàn phải tự do, đó đó không được từ chức vì sợ hãi, vì bất công, vì man trá hay vì lầm lẫn. Sợ hãi nghiêm trọng gây nên do có sự đe dọa một điều gì xấu, dẫn đến chỗ buộc đương sự xin từ chức. Sự sợ hãi nặng có thể phát xuất từ một đe dọa chính đáng về một sự xấu, chẳng hạn, trường hợp sợ bị bãi chức vì một lý do chính đáng nào đó nếu đương sự không chịu từ chức.

Lầm lẫn về bản chất hoặc điều chính yếu là lầm tưởng một điều quan trọng, để rồi điều đó trở thành lý do khiến đương sự xin từ chức. Ví dụ, trường hợp một viên chức nghĩ rằng mình đã gây thiệt hại nặng cho một người nào đó và điều này là không thể sửa chữa được, vì lầm tưởng vậy nên ông ta xin từ chức. Gian trá lừa đảo một người khiến họ phải từ chức. Nếu sự mại thánh làm vô hiệu sự chỉ định giáo vụ, thì cũng làm vô hiệu việc từ chức. Do đó, việc từ chức phải do một nguyên do chính đáng, nghĩa là phù hợp với tầm quan trọng của giáo vụ đang nắm giữ. Nếu từ chức vì lý do giận dữ hay vì một nguyên do nào đó không chính đáng thì không biện minh được.

Điều 189 - §1. Dù có cần được chấp thuận hay không, đơn xin từ nhiệm phải được đệ nạp lên thẩm quyền có quyền bổ nhiệm vào giáo vụ và phải được thực hiện bằng giấy tờ hoặc bằng miệng trước mặt hai nhân chứng, thì mới hữu hiệu.

§2. Nhà chức trách không nên chấp thuận một sự từ nhiệm không dựa trên một lý do chính đáng và cân xứng.

§3. Nếu việc từ nhiệm nào đòi hỏi sự chấp thuận mà không được chấp thuận trong vòng ba tháng thì việc từ nhiệm đó không có hiệu lực; còn việc từ nhiệm nào không đòi hỏi sự chấp thuận thì có hiệu lực ngay, khi người từ nhiệm thông báo điều đó chiếu theo quy tắc của luật.

§4. Bao lâu việc từ nhiệm chưa có hiệu lực, người từ nhiệm có thể rút lại sự từ nhiệm; khi đã có hiệu lực rồi, thì không thể rút lại được nữa, nhưng người từ nhiệm có thể xin giữ giáo vụ với một danh nghĩa khác.

Có sự khác biệt về nguyên do xin từ chức giữa BGL/17 và BGL/83. Thật vậy, BGL/17 không nói rõ ràng khi quy định rằng nhà chức trách có buộc phải có một lý do chính đáng và tương hợp để chấp nhận việc từ chức của một người thuộc quyền mình, hay chỉ cần người từ chức có lý do chính đáng và tương hợp. BGL/83 chỉ giữ lại về sau, nghĩa là về phía người xin từ chức. Bởi vậy, một người không thể xin từ chức nếu không trình bày được những lý do chính đáng, và nếu việc từ chức sẽ không có hiệu lực nếu không được sự chấp thuận của Đấng Bản quyền, thì hiển nhiên là những lý do này phải đủ sức thuyết phục nhà chức trách. Đấng Bản quyền không nên chấp nhận sự từ chức vì những lý lẽ không đâu, và không chính đáng.

Liên quan đến §3, BGL/17 quy định rằng trong một tháng, Bản quyền địa phương sẽ quyết định chấp thuận hay không một việc từ chức, trong khi đó BGL/83 quy định rằng nếu trong vòng 3 tháng mà Đấng Bản quyền không trả lời chấp thuận, thì việc từ chức không hữu hiệu. Cũng không chấp nhận một sự từ chức mà không xác định thời gian, ví dụ, một người viết đơn xin từ chức mà không xác định

¹² Cf. BGL/83, đ.354.

¹³ Cf. BGL/83, đ.401 §1.

¹⁴ Cf. BGL/83, đ.538 §3.

kể từ lúc nào, rồi để cho Đấng Bản quyền tự do chấp nhận lúc nào tùy ý trong tương lai, như vậy không thể được.

Một việc từ chức mà không cần phải được chấp thuận thì sẽ có hiệu lực kể từ lúc thông báo cho nhà chức trách, kể cả khi nó chỉ phát sinh hiệu lực vào một thời điểm trong tương lai. Trong trường hợp một người xin từ chức kể từ một thời hạn nào đó trong tương lai, chẳng hạn cách 5 tháng, nhà chức trách không thể bãi chức đương sự trước thời hạn đó, trừ khi có những lý do quan trọng, khẩn cấp đòi phải bãi chức đương sự ngay, thì khi đó sẽ theo những quy tắc của luật chung hay riêng về việc bãi chức.

Nếu như BGL/17 quy định rằng một khi đã đệ đơn từ chức thì không thể rút lại, thì BGL/83 cho phép rút lại khi việc từ chức chưa có hiệu lực. Điều 432 §2 quy định: «*Việc giải nhiệm Giám quản Giáo phận dành riêng cho Tòa Thánh; nếu chính vị Giám quản Giáo phận từ nhiệm, thì đơn từ nhiệm phải làm đúng thể thức và phải được trình cho Hội đồng có thẩm quyền bầu chọn, và sự từ nhiệm không cần phải được chấp thuận; trong trường hợp Giám quản Giáo phận bị giải nhiệm, hoặc từ nhiệm, hoặc qua đời, thì phải bầu một Giám quản Giáo phận khác chiếu theo quy tắc của đ.421*».

III. Thuyên chuyển

Điều 190 - §1. Việc thuyên chuyển chỉ có thể được thực hiện do người có quyền bổ nhiệm vào giáo vụ đã được chấm dứt cũng như vào giáo vụ được trao ban.

§2. Nếu việc thuyên chuyển trái với ý muốn của người đang giữ giáo vụ, thì cần phải có một lý do nghiêm trọng và phải tuân giữ thủ tục do luật quy định, miễn là đương sự vẫn luôn luôn có quyền trình bày những lý do ngược lại.

§3. Để có hiệu lực, việc thuyên chuyển phải được thông báo bằng văn bản.

Điều 191 - §1. Trong trường hợp thuyên chuyển, giáo vụ cũ trở thành khuyết vị do việc nhận chức trong giáo vụ mới theo đúng luật định, trừ khi luật đã dự liệu cách khác hoặc nhà chức trách có thẩm quyền quy định cách khác.

§2. Người được thuyên chuyển vẫn hưởng lương bổng gắn liền với giáo vụ cũ, cho tới khi nhận chức trong giáo vụ mới theo đúng luật định.

Hai điều luật 190 và 191 của BGL/83 quy định về việc thuyên chuyển. Thật vậy, điều 190 §1 quy định rằng nhà chức trách nào có thẩm quyền trong việc chỉ định và thu hồi giáo vụ mới có thể ra sắc lệnh thuyên chuyển. Trong trường hợp chấm dứt một giáo vụ và nhận một giáo vụ khác và đương sự lệ thuộc vào hai thẩm quyền khác nhau, thì phải xin từ chức với vị này và xin chấp nhận với vị kia.

Trường hợp thuyên chuyển trái với ý muốn của người đang giữ một chức vụ (§2), bề trên phải có lý do quan trọng, đồng thời phải cho phép đương sự trình bày những lý do chống lại, và phải theo tiến trình của luật chung hoặc luật riêng. Việc thuyên chuyển một Cha sở từ Giáo xứ này qua Giáo xứ khác phải theo quy định của các đ.1748-1752, BGL/83 trong khi việc thượng cầu chống lại việc thuyên chuyển thì theo quy định của đ.1732-1739, BGL/83. Mặt khác, việc thuyên chuyển dù hợp lý hay trái ý của người thuộc quyền thì buộc phải thông tri bằng giấy tờ mới có hiệu lực (§3).

Khuyết giáo vụ xét như là hậu quả của sự thuyên chuyển, và người được thuyên chuyển với vấn đề hưởng thù lao (đ.191). Việc thuyên chuyển các Giám mục từ Giáo phận này qua Giáo phận khác đã được quy định bởi những quy tắc đặc biệt (đ.418).

Một vấn đề được rất nhiều người thắc mắc, đó là trong vấn đề thuyên chuyển, khuyết vị, khi nào nhận giáo vụ....Câu nói «trừ khi luật đã dự liệu cách khác hoặc nhà chức trách có thẩm quyền quy định cách khác» cho phép tránh được những khó khăn của

điều luật 153 §1¹⁵, khi đồng thời phải thuyên chuyển nhiều vị, như khi bổ nhiệm vị kế nhiệm một Cha sở bị thuyên chuyển, trước khi vị này tới nhậm chức họ đạo của ngài....Như vậy là tới một họ đạo mà theo luật vẫn chưa trống ngôi.

IV. Giải nhiệm

Điều 192 - Một người bị giải nhiệm do sắc lệnh được nhà chức trách có thẩm quyền ban hành cách hợp pháp, miễn là vẫn được giữ nguyên những quyền lợi đã thủ đắc do khế ước, hay do chính luật chiếu theo quy tắc của điều 194.

Các quyền lợi thủ đắc do khế ước, chẳng hạn quyền hưởng bảo hiểm sức khỏe và hưởng hưu bổng, nhà ở... Điều luật tiếp theo sẽ bàn về quyền lợi kèm theo việc bãi nhiệm.

Điều 193 - §1. Không thể giải nhiệm một người được trao ban giáo vụ với một thời hạn vô định, trừ khi có những lý do nghiêm trọng, và phải tuân giữ thủ tục do luật quy định,

§2. Điều trên cũng có giá trị đối với việc giải nhiệm một người được trao ban giáo vụ với một thời gian xác định trước khi mãn hạn, miễn là vẫn giữ nguyên những quy định của điều 624 §3.

§3. Nhà chức trách có thẩm quyền đã trao ban giáo vụ cho người nào chiếu theo những quy định của luật, thì có thể giải nhiệm người ấy vì một lý do chính đáng, theo sự suy xét thận trọng của mình.

§4. Để có hiệu lực, sắc lệnh giải nhiệm phải được thông báo bằng văn bản.

Trong BGL/17, Bản quyền địa phương có thể bãi chức một giáo sĩ¹⁶, nếu có lý do quan trọng, và không buộc phải theo một thủ tục đặc biệt nào trừ trường hợp bãi chức một Cha sở. BGL/83 quy định rằng để có thể bãi chức một người đã được trao giáo vụ không có nhiệm kỳ, hoặc một giáo vụ có nhiệm kỳ nhưng bây giờ sẽ bị bãi nhiệm trước thời hạn, thì cần phải có lý do thật nghiêm trọng và phải tuân theo thủ tục luật định (§1 và 2). Luật chung có một thủ tục khi bãi nhiệm một Cha sở không phải là tu sĩ hay thuộc hội đời sống tông đồ¹⁷, và bãi nhiệm Cha quản lý Giáo phận trước khi hết nhiệm kỳ¹⁸.

Tuy nhiên, luật không ban hành một thủ tục khi muốn bãi chức những người sau đây: Tổng đại diện, Đại diện Giám mục không phải là Giám mục phụ tá trước khi hết nhiệm kỳ¹⁹, Cha phó xứ²⁰, một tu sĩ hay một phần tử hội đời sống tông đồ đang đảm trách một giáo vụ trong Giáo phận, kể cả nếu đó là Cha sở hay Cha phó, có nhiệm kỳ hay không²¹. Luật riêng có thể quy định những lý do và ban hành thủ tục bãi chức những người trên đây. Tham chiếu đ.624 §2 nói đến ở §2 của điều luật này liên quan đến các bề trên dòng được chỉ định giáo vụ trong hội dòng với nhiệm kỳ, và điều này cũng áp dụng cho các phần tử của hội đời sống tông đồ²². Liên quan đến việc bị giải nhiệm một giáo vụ, điều 194 quy định:

§1. Do chính luật, bị giải nhiệm khỏi giáo vụ:

¹⁵ BGL/83, đ.151 §1: “Việc bổ nhiệm vào một giáo vụ không khuyết vị theo luật thì đương nhiên vô hiệu, và không trở thành hữu hiệu do sự khuyết vị sau đó; §2. Tuy nhiên, nếu là một giáo vụ được trao ban trong một thời gian nhất định chiếu theo luật, thì việc bổ nhiệm có thể được thực hiện trong vòng sáu tháng trước khi hết hạn, và có hiệu lực kể từ ngày giáo vụ khuyết vị; §3. Lời hứa ban một giáo vụ của bất cứ người nào không có một hiệu lực pháp lý nào cả”.

¹⁶ Chú ý: chỉ có thể giáo sĩ mới có thể lãnh nhận giáo vụ.

¹⁷ Cf. BGL/83, đ.1740-1747.

¹⁸ Cf. BGL/83, đ.494 §2.

¹⁹ Cf. BGL/83, đ.477 §1.

²⁰ Cf. BGL/83, đ.552.

²¹ Cf. BGL/83, đ.682 §2; 738 §2; 552.

²² Cf. BGL/83, đ.734.

1^o Người đã mất bậc giáo sĩ;

2^o Người đã công khai từ bỏ đức tin Công giáo, hoặc không còn hiệp thông với Giáo Hội;

3^o Giáo sĩ đã mưu toan kết hôn, dù chỉ là hôn nhân theo luật dân sự.

§2. Chỉ có thể thúc bách việc giải nhiệm được nói đến ở 2^o và 3^o, nếu chắc chắn nhà chức trách có thẩm quyền đã công bố việc đó.

Việc tự động mất chức vụ do sự bãi chức chiếu theo luật định. Chúng ta thấy trong đ.194, có ba trường hợp. Lý do thứ ba²³ không áp dụng cho giáo dân hay tu sĩ. Do đó, nếu những người này kết hôn, dù không thành, họ cũng không bị mất chức vụ, chiếu theo luật. Tuy nhiên, luật riêng có thể và nên giữ quy định như vậy.

Luật còn quy định rằng nếu một người công khai lìa bỏ đức tin Công giáo hay sự hiệp thông với Giáo Hội, hoặc mưu toan kết hôn dân sự, nhà chức trách có thẩm quyền phải biết rõ sự việc và tuyên bố bằng sắc lệnh rằng chức vụ bị khuyết vị chiếu theo luật, để rồi sau đó có thể chỉ định người khác vào chức vụ đó (§2).

Điều 195 - Nếu một người bị giải nhiệm không phải do luật nhưng do sắc lệnh của nhà chức trách có thẩm quyền khỏi một giáo vụ đang đảm bảo đời sống của mình, thì nhà chức trách ấy phải lo liệu trợ cấp cho đương sự trong một thời gian thích hợp, trừ khi đã dự liệu cách khác.

Thật vậy, những quy định trong điều luật này rất mới mẻ. Nghĩa vụ trợ cấp cho người bị bãi chức không áp dụng trong trường hợp tự động bị mất chức chiếu luật, cũng không áp dụng trong trường hợp nếu là tu sĩ, vì theo bản chất của đời tu, họ đã có nhà dòng lo liệu. «Thời gian thích hợp» có nghĩa là không phải mãi mãi, cho tới khi đương sự có thể lo liệu một cách khác. Trong trường hợp bệnh tật, già cả... luật pháp sẽ lo liệu cách khác²⁴.

V. Bãi nhiệm

Điều 196 - §1. Sự bãi nhiệm, như hình phạt dành cho một tội phạm, chỉ có thể được thực hiện chiếu theo quy tắc của luật.

§2. Việc bãi nhiệm có hiệu lực chiếu theo những quy định của các điều trong luật hình sự.

Ý niệm truất chức vào việc bãi chức như là một biện pháp chế tài, trong khi BGL/17 thì cho rằng truất chức vừa là hình phạt vừa do nhiều lý do khác. Điều luật này có thể là thừa, nhưng nó được đặt ở đây để lưu ý các nhà chức trách về sự hạn chế truất chức, cũng như thủ tục phải theo chiếu luật. Điều luật này áp dụng quy tắc của đ.221 §3 về việc truất chức xét như là một hình phạt thực tội đối với một số tội ác đã phạm²⁵, thủ tục về việc chế tài²⁶.

VI. Thủ tục giải nhiệm hay thuyên chuyển các Cha sở²⁷

Công đồng Vatican II và Bộ Giáo Luật 1983 đã hủy bỏ “tính bất khả di dịch” của một Cha sở, từ đó pháp chế mới dành cho các Hội đồng Giám mục²⁸ có quyền xác định «thời gian

²³ Giáo sĩ mưu toan kết hôn, dù là dân sự.

²⁴ Cf. BGL/83, đ.281 §2 và 231.

²⁵ Cf. BGL/83, đ.1336 §1, 2^o.

²⁶ Cf. BGL/83, đ.1341 - 1353.

²⁷ Cf. BGL/83, đ.1740-1752.

²⁸ BGL/83, đ.522: «Cha sở phải được hưởng sự ổn định, vì thế ngài phải được bổ nhiệm cho một thời gian vô hạn; Giám Mục Giáo phận có thể bổ nhiệm Cha sở cho một thời gian hữu hạn, nếu Hội Đồng Giám mục đã chấp nhận điều đó qua một sắc lệnh».

nhất định» cho các Cha sở được bổ nhiệm. Chúng ta đề cập đến lý do, thủ tục và hiệu quả của việc giải nhiệm hoặc chuyển chuyên các Cha sở²⁹.

1. Lý do giải nhiệm hoặc chuyển chuyên

Thủ tục này có lý do để xảy ra khi một Cha sở phạm lỗi nặng, hoặc thừa tác vụ mục vụ của ngài đã trở thành nguy hại cho các con chiên trong họ đạo, hoặc tỏ ra vô hiệu năng³⁰. Pháp chế trong BGL/83 đã lập lại những lý do được kể ra nói BGL/17, và thêm vào những chỉ dẫn mới, chẳng hạn gây thương tổn cho mối «hiệp thông» giữa các giáo dân trong họ đạo, vì Cha sở ủng hộ những nhóm kinh địch nhau, hoặc Cha sở bê trễ nghiêm trọng, hoặc vi phạm những bổn phận mà một Cha sở bổ buộc phải làm vì nhiệm vụ được giao phó³¹.

Mặt khác, dù lý do cất chức (bãi nhiệm) là gì, Đức Giám mục phải định loại rõ ràng cho đương sự biết, nếu không tất cả thủ tục sẽ bị coi là vô hiệu³². Và lý do đó phải thật sự làm cho thừa tác vụ của Cha sở đó trở thành nguy hại hoặc vô hiệu năng.

2. Thủ tục bãi nhiệm

Khi có lý do Cha sở phạm lỗi nặng như đã đề cập trên, nếu Đức Giám mục thấy cần thiết thì ngài tiến hành thủ tục bãi nhiệm Cha sở đó. Ngài phải báo cho đương sự biết việc này, đồng thời cho đương sự biết rõ duyên cớ và những lý chứng bắt ngài phải quyết định như thế (nếu bỏ qua việc này sẽ làm cho sắc lệnh cuối cùng trở thành vô hiệu). Khi đó, Đức Giám mục sẽ lấy tình cha con khuyên đương sự ý xin từ nhiệm trong thời hạn mười lăm ngày³³ và như vậy có thể tiên liệu ba trường hợp:

1/ Cha sở vâng phục lời kêu mời của Đức Giám mục và có thể đưa ra vài điều kiện riêng biệt cho sự từ nhiệm miễn là những điều kiện có thể chấp nhận được và được Đức Giám mục chấp nhận³⁴.

2/ Cha sở từ chối không trả lời: khi đó Đức Giám mục phải nhắc lại một lần nữa lời cảnh cáo và gia hạn cho đương sự một thời gian hữu dụng để trả lời. Nếu Cha sở cố tình yên lặng hoặc từ chối không đưa ra những lý do có giá trị, thì khi đó Đức Giám mục có thể ban hành sắc lệnh bãi nhiệm³⁵.

3/ Cha sở phản đối hành vi của Đức Giám mục. Khi đó đương sự được mời xem xét hồ sơ của mình, và làm tờ phản kháng, và có thể đưa ra những chứng cứ ngược lại mà đương sự có được.

Đức Giám mục sẽ cứu xét lại hồ sơ, và nếu cần thiết, Đức Giám mục sẽ cùng với ban cố vấn cứu xét các văn kiện của vụ án cách tập thể một lần nữa. Sau khi cứu xét, Đức Giám mục sẽ quyết định về sự cố nên bãi nhiệm hay không, nếu quyết bãi nhiệm, thì ngài sẽ thông báo ngay bằng sắc lệnh gửi cho đương sự³⁶.

²⁹ Cf. Roger PARALIEU, *Guide Pratique du Code de Droit Canonique*, notes pastorales, Tardy, 1985, p.445-446. Có bản dịch Việt ngữ, nhưng không ghi rõ tác giả.

³⁰ Cf. BGL/83, đ.1740.

³¹ Cf. BGL/83, đ.528.

³² Cf. BGL/83, đ.1742.

³³ Cf. BGL/83, đ.1742,1.

³⁴ Cf. BGL/83, đ.1743.

³⁵ Cf. BGL/83, đ.1744.

³⁶ Cf. BGL/83, đ.1745.

3. Các hiệu quả của việc bãi chức

Một khi bị bãi chức, Cha sở không được hành xử các chức vụ Cha sở nữa, ngài phải trao lại tất cả những gì của họ đạo của mình cho người kế nhiệm, và phải dời nhà xứ sớm hết sức có thể, trừ khi ngài đau yếu và không thể chờ đi được: trong trường hợp đó, Đức Giám mục sẽ để Cha sở đó được sử dụng chỗ ở đó trong thời gian cần thiết³⁷.

Về phần mình, Đức Giám mục có bổn phận phải lo cho Cha sở bị cất chức, tìm cho ngài một chức vụ thích hợp hơn, hoặc ban cho một khoản cấp dưỡng³⁸. Nếu Cha sở thượng cầu chống lại sắc lệnh chung thẩm bãi chức, thì thượng cầu chỉ có tính cách di thẩm nhưng Đức Giám mục không được bổ nhiệm Cha sở mới và sẽ trao họ đạo cho một Linh mục quản nhiệm cho tới khi vụ án kết thúc dứt khoát³⁹. Nếu Cha sở không nghe các lời khuyên hoặc văn thư thuyết phục của Đức Giám mục⁴⁰, thì ngài phải đưa ra các lý do bằng văn thư⁴¹.

4. Thủ tục chuyển Cha sở

Nếu Đức Giám mục thấy không thể đổi ý về quyết định chuyển, thì ngài sẽ cứu xét toàn bộ sự việc cùng với hai Cha sở có vấn đề (như trường hợp trên đây); khi kết thúc việc cứu xét này, Đức Giám mục sẽ lấy tình cha con khuyên Cha sở nhận chuyển sang một họ đạo khác⁴². Nếu Cha sở vẫn cứ từ chối và Đức Giám mục thấy việc chuyển là cần thiết, thì Đức Giám mục sẽ ban bố một sắc lệnh khẳng định rằng hết một thời hạn nào đó, họ đạo sẽ bị tuyên bố là trống ngôi, và ngài sẽ ra sắc lệnh để làm việc này, nếu hết thời hạn đó mà không đạt kết quả gì⁴³.

5. Nghi thức nhậm chức Cha sở

Nghi thức nhậm chức Cha sở⁴⁴ được quy định theo luật phụng vụ, đặc biệt trong sách Lễ Nghi Giám Mục (Caeremoniale Episcoporum), từ số 1185-1198. Phần này nằm trong quyền DE BENEDICTIONIBUS được Thánh Bộ Phụng Tự ban hành ngày 31/05/1984. Bản Latinh có hiệu lực ngay từ khi xuất bản. Bản dịch ra các ngôn ngữ địa phương có hiệu lực từ ngày các Hội Đồng Giám Mục quy định⁴⁵.

1185. Chiếu theo luật, ngày đến nhận xứ hoặc chính lúc nhậm chức, Linh mục quản xứ phải tuyên xưng đức tin trước mặt Đấng bản quyền địa phương hay đại diện của Ngài (Gl. kh 833,6).

1186. Giám Mục hay đại diện của Ngài đưa Cha quản xứ mới đến nhậm chức vào ngày giờ thuận tiện có giáo dân đông đủ, tùy theo thói quen địa phương hay tùy tiện theo cách thức sau đây :

1187. Nên cử hành nghi lễ nhậm chức với Thánh Lễ Misa, hoặc về Thánh Lễ ngày hôm ấy hoặc lễ ngoại lịch về tước hiệu nhà thờ hoặc Thánh Lễ về Chúa Thánh Thần, theo luật chữ đỏ.

Giám Mục nên chủ sự Thánh Lễ, có Cha quản xứ mới và các Linh mục khác thuộc giáo xứ hay cùng hạt đồng tế.

³⁷ Cf. BGL/83, đ.1747.

³⁸ Cf. BGL/83, đ. 1745.

³⁹ Cf. BGL/83, đ.1747, 3.

⁴⁰ Cf. BGL/83, đ.1748.

⁴¹ Cf. BGL/83, đ.1749.

⁴² Cf. BGL/83, đ.1750.

⁴³ Cf. BGL/83, đ.1751.

⁴⁴ Ủy Ban phụng vụ các Giáo phận thường soạn ra một tập nghi thức riêng, theo những quy định trong sách Lễ Nghi Giám Mục. Cf. website của Tổng Giáo phận Huế: <http://tonggiaophanhue.org/tu-lieu/tai-lieu-khac/tai-lieu-nghi-thuc-nham-chuc-tan-quan-xu/>

⁴⁵ Cf. Sắc lệnh của Bộ Phụng Tự và Kỷ luật các Bí tích, 31/05/1984. Bản dịch dưới đây lấy từ trang website: <https://giaophanlangson.org>.

1188. Nhưng nếu có lý do chính đáng, Giám Mục chỉ tham dự mà không cử hành Thánh Lễ, thì ít ra Ngài chủ tọa phân phụng vụ Lời Chúa và ban phép lành cuối lễ cho giáo dân như nói ở các số 175 - 185.

1189. Cần giữ các thói quen địa phương, nếu có. Bằng không thì tùy tiện, các nghi lễ sau đây có thể được giữ trọn bộ hay một phần.

1190. Ở đâu hoàn cảnh cho phép, có thể đón Giám Mục và cho quản xứ mới từ ranh giới của giáo xứ và rước đến cửa nhà thờ. Tại cửa nhà thờ, Giám Mục nói vắn tắt giới thiệu Cha quản xứ mới và trao chìa khóa nhà thờ cho Ngài. Nhưng việc giới thiệu cũng có thể làm ở đầu Thánh Lễ, sau lời chào, nhất là khi trong đầu lễ sau lời chào của Giám Mục có công bố sắc lệnh bổ nhiệm và Linh mục quản xứ tuyên xưng Đức tin theo luật dạy.

1191. Cha quản xứ mới nên đọc bài Phúc Âm, vì thế Ngài sẽ đến nhận sách bởi chính Giám Mục và xin phép lành của Giám Mục.

1192. Trong bài dẫn giảng, Giám Mục sẽ minh giải cho giáo dân về chức vụ của Linh mục quản xứ và ý nghĩa của nghi lễ sẽ diễn ra ngay sau khi bài dẫn giảng.

1193. Thật đáng ca ngợi, nếu sau bài dẫn giảng, Cha quản xứ mới lặp lại các lời hứa đã làm trong ngày chịu chức Linh mục, theo các câu hỏi sau đây của Giám Mục:

Con rất thân mến,

Trước mặt giáo dân được trao phó cho con chăm sóc, con hãy lặp lại sự quyết định mà con đã tuyên bố ngày con chịu chức.

Con có muốn luôn luôn chu toàn nhiệm vụ của con như công tác viên trung chính của hàng Giám Mục trong việc chấn dất đàn Chiên của Chúa, theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần không?

Đ. Thưa con muốn.

Con có muốn sốt sắng và trung thành cử hành các mầu nhiệm Đức Kitô để ngợi khen Thiên Chúa và thánh hóa giáo dân theo truyền thống Hội Thánh không?

Đ. Thưa con muốn.

Con có muốn tỏ ra xứng đáng và khôn ngoan chu toàn nhiệm vụ Lời Chúa trong việc rao giảng Phúc Âm và trình bày Đức tin công giáo không ?

Đ. Thưa con muốn.

Con có muốn ngày càng liên kết mật thiết hơn với Đức Kitô Thượng Tế, Đấng đã tự hiến mình cho Đức Chúa Cha làm của lễ tinh khiết vì chúng ta, và có muốn cùng Người hiến thân cho Thiên Chúa để cứu độ loài người không ?

Đ. Thưa nhờ ơn Chúa giúp con muốn.

Con có hứa tôn kính và vâng phục Cha cùng các Đấng kế vị Cha không ?

Đ. Con xin hứa.

Xin Thiên Chúa hoàn tất việc tốt lành Người đã khởi sự nơi con.

1194. Sau đó, tùy tiện có thể rước Giám Mục đi vòng nhà thờ có người cầm bình hương, Thánh Giá... nến, rồi các tá viên tiếp đến là Giám Mục, đi đến những nơi mà Ngài sẽ trao cho Cha quản xứ để được thánh hóa nhờ tác vụ của vị này, như ghế chủ tọa (Sedes praesidis), cung nguyện để Minh Thánh, Giếng rửa tội, Tòa giải tội. Cũng có thể mời Cha xứ lên mở cửa nhà tạm và xông hương Minh Thánh. Cũng có thể xông hương giếng rửa tội. Ngoài ra, nếu tiện thì cũng có thể mời Cha quản xứ kéo hồi chuông.

Nhưng tùy theo dự kiện của sự việc, tất cả những điều trên đây cũng có thể làm trước Thánh Lễ Misa.

1195. Trong lời nguyện chung có lời cầu nguyện đặc biệt cho Giám Mục và cho Cha quản xứ mới.

1196. Tới nghi lễ chúc bình an, chính Linh mục quản xứ nên ban bình an cho một ít người đại diện cộng đồng giáo xứ.

1197. Sau lời nguyện hiệp lễ, Giám Mục sẽ mời Cha quản xứ mới nói mấy lời vắn tắt cho cộng đồng giáo dân.

1198. Thật đáng ca ngợi, nếu Cha quản xứ cùng với Giám Mục và giáo dân đi viếng đất thánh, để cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, và tùy nghi giữ những điều đã nói ở số : 399 tt, về việc rảy nước thánh trên các phần mộ.

Kết luận

Theo quy định của Giáo luật, trong trường hợp chuyển chuyên, giáo vụ cũ trở thành khuyết vị do việc nhận chức trong giáo vụ mới, trừ khi luật đã dự liệu cách khác hoặc nhà chức trách có thẩm quyền quy định cách khác, chẳng hạn những quy định của Giám mục bản quyền.

Giáo vụ là để phục vụ cộng đoàn dân Chúa. Việc bổ nhiệm, chuyển chuyên của Đấng Bản Quyền nhằm vì lợi ích thiêng liêng cho đoàn chiên của mình. Vị Giám mục là vị chủ chăn của đoàn chiên trong Giáo phận, Linh mục là người cộng tác với Giám mục để thay mặt ngài săn sóc đoàn chiên này. Thiện ích chung của Giáo phận và lợi ích của các Linh hồn⁴⁶ là những tiêu chí chính yếu để các Linh mục luôn luôn sẵn sàng khi được chuyển chuyên hoặc được bổ nhiệm vào một giáo vụ mới.

Tài liệu tham khảo

1. BỘ GIÁO LUẬT 1983, Bản dịch của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2016.
2. CODE DE DROIT CANONIQUE ANNOTE, Traduction et adaptation françaises des commentaires de l'Université pontificale de Salamanque, publié sous la direction du Professeur Lamberto de ECHEVERRIA (+), Edition Tardy, 1989.
3. CODE DE DROIT CANONIQUE, Bilingue et Annoté, 3^e édition corrigée et mise à jour, Deuxième tirage révisé, Wilson & Lafleur, 2009.
4. CODE OF CANON LAW, Latin-English Edition, Canon Law of America, Washington, D.C, 2006, 1995.
5. *Giáo luật về Nguyên tắc tổng quát*, chú giải quyển I của Bộ Giáo Luật 1983 (cc.1-203).
6. New Commentary on the CODE OF CANON LAW, Commissioned by The Canon Law Society of America, Edited by JOHN P. BEAL, JAMES A. CORIDEN, THOMAS J. CREEN, Study Edition, PAULIST PRESS New York, 2000.
7. Roger PARALIEU, *Guide Pratique du Code de Droit Canonique*, notes pastorales, Tardy, 1985, p.445-446. Có bản dịch Việt ngữ, nhưng không ghi rõ tác giả.

⁴⁶ Cf. BGL/83, đ.1752.